

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp KTLĐ K10 Mã lớp học 30,726 Lý thuyết

Môn học: KLMH31 Kỹ thuật cảm biến

Giáo viên:.....*Ng. Thị Dung*.....

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi *20/12/2020*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181132	Lê Trọng Anh	29/11/2000	<i>8-</i>		<i>Anh</i>	
2	CD180473	Nguyễn Danh Vương Bình	09/01/2000	<i>7</i>		<i>Bình</i>	
3	CD183047	Nguyễn Văn Cầm	27/03/1999	<i>Học lại</i>			
4	CD181375	Nguyễn Đình Chiến	25/12/2000	<i>8</i>		<i>Chiến</i>	
5	CD181395	Phạm Thành Chung	29/12/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>Học lại</i>
6	CD181291	Trương Công Cường	11/12/2000	<i>5</i>		<i>Cường</i>	
7	CD180254	Lê Hải Đăng	28/05/2000	<i>7-</i>		<i>Đăng</i>	
8	CD182836	Lê Công Dũng	05/05/2000	<i>7-</i>		<i>Dũng</i>	
9	CD180416	Nguyễn Tiến Dũng	18/09/1998	<i>9</i>		<i>Dũng</i>	
10	CD182062	Nguyễn Linh Giang	30/07/2000	<i>6</i>		<i>Giang</i>	
11	CD180239	Nguyễn Văn Hải	02/02/1999	<i>7</i>		<i>Hải</i>	
12	CD180556	Nguyễn Văn Hiếu	21/06/2000	<i>7-</i>		<i>Hiếu</i>	
13	CD182901	Trần Văn Hòa	14/06/2000	<i>9</i>		<i>Hòa</i>	
14	CD182145	Trịnh Minh Hòa	23/11/2000	<i>7-</i>		<i>Hòa</i>	
15	CD181787	Vũ Minh Hoàn	16/08/2000	<i>9-</i>		<i>Hoàn</i>	
16	CD180886	Lê Anh Hoàng	14/12/2000	<i>7</i>		<i>Hoàng</i>	
17	CD173371	Phạm Đức Hội	14/10/1999	<i>8</i>		<i>Hội</i>	
18	CD181678	Nguyễn Đức Huy	15/10/2000	<i>8-</i>		<i>Huy</i>	
19	CD180166	Phan Ngọc Huy	16/12/1997	<i>8</i>	Không được thi do không hoàn thành học phí		
20	CD180674	Lê Quang Khải	19/03/2000	<i>6-</i>		<i>Khải</i>	
21	CD181890	Nguyễn Hữu Khánh	27/01/1999	<i>7</i>		<i>Khánh</i>	
22	CD182588	Phùng Đức Khánh	21/11/2000	<i>8-</i>		<i>Khánh</i>	
23	CD181378	Nguyễn Xuân Lãm	15/09/2000	<i>7-</i>		<i>Lãm</i>	
24	CD181118	Nguyễn Khắc Linh	05/08/2000	<i>6</i>		<i>Linh</i>	
25	CD181286	Đinh Tuấn Long	27/12/2000	<i>7</i>		<i>Long</i>	
26	CD181413	Hoàng Phi Long	09/01/2000	<i>7</i>		<i>Long</i>	
27	CD180898	Vũ Bảo Luân	14/12/2000	<i>7-</i>		<i>Luân</i>	
28	CD181691	Đỗ Khắc Minh	20/09/2000	<i>8</i>		<i>Minh</i>	
29	CD180284	Nguyễn Tiến Nhật	27/10/2000	<i>7-</i>		<i>Ngật</i>	
30	CD170890	Nguyễn Văn Phi	21/07/1996	<i>8</i>		<i>Phi</i>	
31	CD180278	Đặng Xuân Quyền	16/01/2000	<i>6</i>		<i>Quyền</i>	
32	CD181402	Kiều Xuân Quỳnh	10/10/2000	<i>Học lại</i>			
33	CD183066	Ngô Tuấn Thành	07/10/1998	<i>9</i>		<i>Thành</i>	
34	CD181981	Nguyễn Thị Thu Trang	24/08/2000	<i>8</i>		<i>Trang</i>	
35	CD180633	Trần Văn Trung	16/10/2000	<i>8-</i>		<i>Trung</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181896	Đỗ Văn Trường	27/09/2000	8-		<i>Đỗ Văn Trường</i>	
37	CD180558	Nguyễn Xuân Trường	08/04/2000	7		<i>Nguyễn Xuân Trường</i>	
38	CD180248	Phạm Văn Tuấn	30/01/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
39	CD183088	Phan Anh Tuấn	11/09/1999	7		<i>Phan Anh Tuấn</i>	

Tổng số sinh viên dự thi: 35.....

Số sinh viên đạt: 35 - 1 = 34 (14)

Tổng số tờ giấy thi: 35.....

Ngày giáo viên nộp điểm: 23/12/2020

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Ngô Thị Dung

Ngô Thị Dung

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỜNG KHOA

Li Lân

CÁN BỘ COI THI 2

Nguyễn Thị Thu Hằng